TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 19 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Đình B, sinh năm 1945;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Q.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Q, tỉnh Q;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Kim Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Lê Đình Ban và bà Nguyễn Thị Kim Q thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Thị Thảo Ng, sinh ngày 23-02-2003;

Hai bên thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao con Lê Thị Thảo Ng cho bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu ông B cấp dưỡng cho con; ông B sẽ hỗ trợ cho con tiền học hành cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên có nghĩa vụ, quyền về việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Lê Đình B và và Nguyễn Thị Kim Q thống nhất tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Kim Q: Giao cho bà Q sở hữu gồm: 01 (một) thửa đất số 278, tờ bản đồ số 08, có diện tích 326m^2 được ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp ngày 30-9-2015 mang tên Lê Đình B, vị trí thửa đất tại thôn Quảng Xá, xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình và 01 (một) ngôi nhà cấp 4 có diện tích 53m^2 gắn liền với nhà bếp và công trình phụ có diện tích 17m^2 nằm trên thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Đình B, bà Q tự nguyện trả tiền chênh lệch giá trị tài sản nhà và đất cho ông Lê Đình B là 175.000.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

- Về nợ chung: Ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị Kim Q thống nhất vợ chồng không có nợ chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Lê Đình B thuộc đối tượng được miễn án phí; Bà Nguyễn Thị Kim Q phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Tân Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu